



CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

---

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 24-D3/VNM/2020**

**KEM DỪA CARAMEN MUỐI HẠNH**  
**NHÂN - DELIGHT**

**2020**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 24-D3/VNM/2020**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam

Địa chỉ: 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.54155555

Fax: 028.54161226

E-mail: vinamilk@vinamilk.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300588569

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: Kem dừa caramen muối hạnh nhân - Delight**

**2. Thành phần:**

Nước, chất béo thực vật, đường, cream dừa và cơm dừa non (12,6%), sữa bột, xirô glucoza, sôt caramen muối (\*) (5,6%), bột cacao, hạnh nhân rang (1,3%), đậu phộng rang, chất nhũ hóa (471, 322(i), 412, 466, 476, 407), chất béo sữa, muối ăn, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm.

(\*) Sôt caramen muối (sữa đặc có đường, đường, xirô glucoza, nước, muối ăn (0,4%), hương caramen giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, chất ổn định (415), chất điều chỉnh độ acid (501(i), 500(i), 450(iii))).

Có chứa dừa, sữa, hạnh nhân, đậu phộng (lạc), lecithin từ đậu nành.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 năm kể từ ngày sản xuất.**

Hạn sử dụng và ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**4.1 Quy cách đóng gói:**

Đóng gói với Thể tích thực (Khối lượng tịnh): 80 ml (67 g)

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

#### 4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được chứa trong bao bì nhựa PP chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam – Vinamilk

Sản xuất tại các nhà máy sau:

- Nhà máy Sữa Thống Nhất (ký hiệu A) - 12 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Trường Thọ (ký hiệu B) - 32 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Cần Thơ (ký hiệu C) - KCN Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Bình Định (ký hiệu E) - 87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Đà Nẵng (ký hiệu P) - Lô Q, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Nhà máy Nước Giải Khát (ký hiệu I) - Lô A (A\_9\_CN & A\_2\_CN), đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Lam Sơn (ký hiệu L) - KCN Lễ Môn, Phường Quảng Hưng, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Việt Nam (ký hiệu M) - Lô A\_4,5,6,7\_CN đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Nghệ An (ký hiệu N) - Đường Sào Nam, Phường Nghi Thu, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Sài Gòn (ký hiệu S) - Lô 1-18 khu G1, KCN Tân Thới Hiệp, Hương Lộ 80, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Nhà máy Sữa Tiên Sơn (ký hiệu T) - KCN Tiên Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo quy định của các văn bản kỹ thuật:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 24-D3/VNM/2020.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**Mai Kiều Liên**

Mã Design: OD79CSC02

Kem Dừa Caramen Muối Hạnh Nhân Delight 80ml

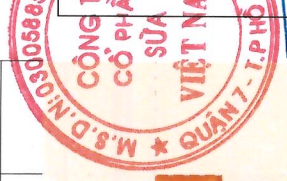
210

15

180

15

|     |                |
|-----|----------------|
| TGD | MAI KIỀU LIÊN  |
|     | GĐDH - MKT     |
|     | PHAN MINH HIỀN |
|     | PHÁP CHẾ       |
|     | DIỆP HỒNG KHÔN |
|     | GD MKT NH      |
|     | LÊ VĂN ĐỨC     |



**VINAMILK®**

Sản phẩm của CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 ĐT: (84.28) 54 155 555 / Fax: (84.28) 54 161 226  
 Chăm sóc khách hàng: 1900 636 979

Email: [vinamilk@vinamilk.com.vn](mailto:vinamilk@vinamilk.com.vn)  
 Website: [www.vinamilk.com.vn](http://www.vinamilk.com.vn)  
 Sản xuất tại Việt Nam

89346731600002  
 CBSP số: 24-D3/VNMM/2020

**VINAMILK®**

# Delight

Kem dừa caramen muối hạnh nhân

Thành phần: Nước, chất béo thực vật, đường, cream dừa và com dừa non (12,6%), sữa bột, xirô glucoza, sốt caramen muối (\*) (5,6%), bột cacao, hạnh nhân rang (1,3%), dầu phộng rang, chất nhũ hóa (471, 322(i), 412, 466, 476, 407), chất béo sữa, muối ăn, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm.  
 (\*) Sốt caramen muối (sữa đặc có đường, đường, xirô glucoza, nước, muối ăn (0,4%), hương caramen giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, chất ổn định (415), chất điều chỉnh độ acid (50(i), 500(i), 450(iii))).  
 Có chứa dừa, sữa, hạnh nhân, đậu phộng (lạc), lecithin từ đậu nành.  
 Sử dụng ngay sau khi mở bao bì. Sản phẩm cho một lần sử dụng.  
 Bảo quản lạnh -20 °C.  
 Hạn sử dụng và ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

|               |          |
|---------------|----------|
| Năng lượng    | 297 kcal |
| Hydrat carbon | 25,6 g   |
| Chất đạm      | 2,7 g    |
| Chất béo      | 20,5 g   |

Thể tích thực (khi mở nắp) 80 ml (67 g)

15

125

15

15

170